

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 28/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Xuân Ánh.

Bà Đào Thị Thu Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Tín, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Hồ Văn S, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2005 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ B, thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Co; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L (chết) và bà Hồ Thị L1; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2025 đến ngày 08/01/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S: Ông Bùi Minh N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q (Theo Quyết định số 17/QĐ-TGPL ngày 13/01/2025 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q), có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn L2, sinh ngày: 28/02/1998.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. (có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Hồ Thị Ú, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. (có đơn xin vắng mặt)
+ Anh Hồ Văn C, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. (có đơn xin vắng mặt)
+ Chị Hồ Thị H, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. (có đơn xin vắng mặt)
+ Anh Trần Quốc V, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. (có đơn xin vắng mặt)
+ Anh Đặng Văn T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. (có đơn xin vắng mặt)
+ Anh Nguyễn Thanh V1, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.
+ Anh Nguyễn Đình C1, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. (có đơn xin vắng mặt)
+ Anh Nguyễn Bá L3, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. (có đơn xin vắng mặt)
+ Anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 31/12/2024, Hồ Văn S mượn xe mô tô biển kiểm soát 76P1-028.97 của chị Hồ Thị Ú để đi làm sinh trắc học ngân hàng V3 chi nhánh thành phố Q nhưng không làm được vì không có căn cước công dân (Sĩn để căn cước công dân trong ốp lưng điện thoại của S đã cầm đồ ở cửa hàng Đ trước đó). Trên đường về lại phòng trọ ở xã T, huyện S, S ghé vào cây xăng ở thôn T, xã T, huyện S để đổ xăng thì gặp bạn tên P (không rõ họ và năm sinh) rủ S về nhà P ở xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để chơi và nhậu nên S đồng ý. Sau khi nhậu tại nhà P xong, S nảy sinh ý định đi xuống cửa hàng điện thoại di động Văn L2 ở khu công nghiệp V - xã T, huyện S là nơi mà trước đó S đã cầm cố điện thoại của S, để trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và lấy lại căn cước công dân Sĩn để quên trong ốp lưng của điện thoại. Khoảng 03 giờ 00 phút rạng sáng ngày 01/01/2025, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76P1-028.97 đến địa bàn xã T, huyện S. Khi đi đến đoạn đường Q, thuộc xã T, huyện S thì S dừng xe lại tại gara vá lốp xe ô tô (không rõ địa chỉ ở đâu) để lấy 01 cây xà beng. Sĩn mang theo xà beng tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng Đ ở đường số F, khu công nghiệp V. Sĩn dùng xà beng cạy ổ khóa của cửa hàng điện thoại Văn L2. Khi ổ khóa cửa bị bung ra, S đột nhập vào bên trong lục tìm điện thoại của S và tìm

tài sản. Sín đi đến tủ gỗ ở trong cửa hàng, mở ngăn kéo tủ gỗ ra, phát hiện bên trong có nhiều điện thoại di động và tiền. Sín lấy 08 điện thoại, trong đó có điện thoại của S và 300.000 đồng, bỏ toàn bộ tài sản trộm cắp được vào trong ba lô S mang theo từ trước. Sau khi lấy được tài sản, S điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của chị Hồ Thị H ở thôn T, xã T, huyện S để ngủ nhờ. Khi đến phòng trọ của chị H, vì chị H khoá cửa không có ở phòng nên S đã dùng xà beng cạy ổ khoá phòng trọ chị H và vào trong phòng trọ của chị H để ngủ.

Đến khoảng 06 giờ 00 sáng ngày 01/01/2025, S điều khiển xe mô tô mang theo tài sản trộm cắp và cây xà beng về nhà ở thôn B, xã T, huyện T. Trên đường đi về nhà, S đã ném cây xà beng ở đoạn đường Q thuộc thôn T, xã T, huyện S (không rõ địa điểm) và bán 03 điện thoại di động tại các cửa hàng điện thoại di động trên địa phận huyện T được tổng số tiền 9.200.000 đồng và gửi 01 điện thoại cho anh Nguyễn Thanh V1, 01 điện thoại cho anh Đặng Văn T để bẻ khoá. Các tài sản còn lại S mang về nhà ở thôn B, xã T, huyện T cất giấu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTTHS ngày 06/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S, kết luận: 08 điện thoại di động đã qua sử dụng có tổng giá trị tại thời điểm bị xâm hại là: 36.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 124/KL-KTHS ngày 21/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Dữ liệu lưu trữ bên trong 01 USB màu bạc, mặt ngoài có dòng chữ 4GB TOSHIBA, bên trong có chứa 03 tệp tin video, theo yêu cầu giám định: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 tệp tin video gửi giám định. Trích xuất được 28 hình ảnh đại diện từ 03 tệp tin video gửi giám định. Dữ liệu hình ảnh trích xuất được in ra 01 bản ảnh và sao chép sang 01 đĩa DVD.

Tại cáo trạng số 09/CT-VKS-ST ngày 14/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị can Hồ Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hồ Văn S từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo S.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 ba lô màu đen có dòng chữ SHARK ở mặt ngoài và 01 áo khoác dài tay, có mũ, màu đen, phía trước ngực có dòng chữ ENCARE màu trắng.

- Trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 76P1-028.97, nhãn hiệu Yamaha; số loại: Exciter; màu sơn xanh - trắng; số máy 55P1319666, số khung

RLCE55P10DY319647 cho vợ chồng anh Hồ Văn C, chị Hồ Thị Ú nhận.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB màu bạc, bên ngoài có chữ 4GB TOSHIBA bên trong có hình ảnh liên quan đến việc trộm cắp tài sản ngày 01/01/2025.

- Đối với 08 điện thoại di động trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành trả lại cho anh Nguyễn Văn L2 theo quy định.

- Đối với cây xà beng bị cáo Hồ Văn S dùng để cạy ổ khoá cửa hàng điện thoại di động Văn L2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành truy tìm vật chứng tại khu vực Sỉn khai đã vớt, nhưng không tìm thấy nên không thu được.

- Đối với 01 ổ khoá bằng kim loại màu vàng trắng, kích thước (2x6x10)cm, trong đó thân khoá màu vàng có dòng chữ ZSOLEX max, cầu khoá màu trắng có dòng chữ HARDENED, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại cho anh Nguyễn Văn L2.

- Đối với căn cước công dân của Hồ Văn S: Qua điều tra xác định, sau khi bị cáo Hồ Văn S lấy căn cước công dân của mình từ cửa hàng điện thoại Văn L2 vào ngày 01/01/2025, trong quá trình đi từ xã T về nhà của S ở huyện T, bị cáo đã đánh rơi không biết ở đâu nên không thu giữ được trong quá trình điều tra.

Về phần dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

Về án phí: Tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S trình bày bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo S không tranh luận về tội danh, khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo S 6 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị hại anh Nguyễn Văn L2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Ú, anh Hồ Văn C, chị Hồ Thị H, anh Trần Quốc V, anh Đặng Văn T, anh Nguyễn Thanh V1, anh Nguyễn Đình C1, anh Nguyễn Bá L3, anh Nguyễn Văn C2 vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Hồ Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Vào khoảng 03 giờ 00 phút rạng sáng ngày 01/01/2025, bị cáo S dùng xà beng cạy ổ khoá cửa của cửa hàng Đ ở đường số F, khu công nghiệp V và lén lút, đột nhập vào bên trong cửa hàng điện thoại trộm cắp 08 điện thoại di động và số tiền 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo S đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn L2 trong ngày 01/01/2025 là 36.800.000 đồng. Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Hồ Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Hồ Văn S đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục, bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn L2 số tiền 300.000 đồng; bồi thường số tiền 200.000 đồng cho anh Nguyễn Bá L3; bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho anh Nguyễn Đình C1; bồi thường số tiền 5.500.000 đồng cho anh Đặng Văn T. Các anh L2, L3, C1, T đã có đơn bãi nại dân sự và không có yêu cầu, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 02 điện thoại bị cáo S gửi bẻ khoá tại cửa hàng điện thoại Phương V2 và cửa hàng Đ1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã thu giữ, trả lại cho bị hại Nguyễn Văn L2; anh Nguyễn Thanh V1 và anh Đặng Văn T không có thiệt hại, không yêu cầu, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với anh Trần Quốc V và chị Hồ Thị H đã bị bị cáo S cạy hư ổ khoá phòng trọ vào ngày 01/01/2025. Anh V và chị H không có yêu cầu, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 08 điện thoại di động Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn L2 nên Hội đồng xét xử không xem xét, gồm:

+ 07 điện thoại di động các loại gồm 01 Iphone 11 Promax màu vàng, IMEI: 353895106551027, IMEI2: 353895106452754; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, mặt sau của điện thoại có in dòng chữ IMEI 353930/95/061731/7; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu trắng, số IMEI: 353889104023519, số IMEI 2: 353889104113666; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xám, số IMEI: 353247109146357, số IMEI 2: 353247109336164; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng, số IMEI: 353011093132528 là tài sản của anh L2 mua lại và sửa chữa để bán cho khách hàng.

+ 01 điện thoại di động Realme C12 màu xanh, số IMEI 1: 866420051118076, số IMEI 2: 866420051118068 là điện thoại của bị cáo S cầm cố tại cửa hàng của anh L2 vào ngày 09/12/2024 với số tiền 1.500.000 đồng trong thời hạn 30 ngày, nên tại thời điểm xảy ra việc trộm cắp thì chiếc điện thoại nói trên thuộc quyền quản lý của anh L2.

- Cây xà beng (có đặc điểm chất liệu bằng sắt, dài khoảng 01 mét, một đầu dẹp, một đầu nhọn) bị cáo Hồ Văn S dùng để cạy ổ khoá cửa hàng điện thoại di động Văn L2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành truy tìm vật chứng tại khu vực Sỉn khai đã vớt, nhưng không tìm thấy nên không thu được.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo S. Đây là số tiền bị cáo S có được từ việc bán điện thoại di động trộm cắp mà có, lẽ ra phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã thu giữ điện thoại và trả lại cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bị cáo S đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên cần phải trả lại số tiền này cho bị cáo S.

- 01 ổ khoá bằng kim loại màu vàng trắng, kích thước (2x6x10)cm, trong đó thân khoá màu vàng có dòng chữ ZSOLEX max, cầu khoá màu trắng có dòng chữ HARDENED. Đây là tài sản của anh Nguyễn Văn L2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại cho anh Nguyễn Văn L2 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Căn cước công dân của bị cáo Hồ Văn S được xác định sau khi bị cáo S lấy căn cước công dân của mình từ cửa hàng điện thoại Văn L2 vào ngày 01/01/2025, trong quá trình đi từ xã T về nhà của S ở huyện T, bị cáo S đã đánh rơi không biết ở đâu, nên không thu giữ được trong quá trình điều tra.

- Đối với 01 USB màu bạc, bên ngoài có chữ 4GB TOSHIBA bên trong có hình ảnh liên quan đến việc trộm cắp tài sản ngày 01/01/2025 do anh Nguyễn Văn L2 giao nộp đã được giám định, anh L2 không yêu cầu trả lại. Hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 76P1-028.97, nhãn hiệu Yamaha; số loại: Exciter; màu sơn xanh trắng; số máy 55P1319666, số khung RLCE55P10DY319647, xe đã qua sử dụng. Đây là tài sản do anh Hồ Văn C mua lại của anh Nguyễn Văn C2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã làm việc với các bên liên quan và xác định đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Hồ Văn C và chị Hồ Thị Út. Bản thân chị Hồ Thị Ú không biết việc bị cáo S mượn xe mô tô biển kiểm soát 76P1-028.97 để đi trộm cắp tài sản, nên trả lại xe cho anh Hồ Văn C và chị Hồ Thị Ú nhận.

- Đối với 01 ba lô màu đen có dòng chữ SHARK ở mặt ngoài và 01 áo khoác dài tay, có mũ, màu đen, phía trước ngực có dòng chữ ENCARE màu trắng. Đây là tài sản của bị cáo S. Bị cáo S sử dụng ba lô để đựng 08 điện thoại và tiền trộm cắp được từ cửa hàng điện thoại di động của anh L2 nên đây là công cụ, phương tiện phạm tội trong vụ án; áo khoác bị cáo dùng để sử dụng hàng ngày. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo S đều không yêu cầu trả lại và yêu cầu tịch thu, tiêu hủy đối với tài sản này, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nội dung khác có liên quan:

Anh Nguyễn Bá L3 đã mua 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng; anh Nguyễn Đình C1 đã mua 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xám; anh Đặng Văn T đã mua 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu trắng do bị cáo S bán vào ngày 01/01/2025. Các anh L3, C1, T không biết đây là tài sản do bị cáo S trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự đối với các anh L3, C1, T.

Chị Hồ Thị Ú cho bị cáo S mượn xe mô tô biển kiểm soát 76P1-028.97 sử dụng, nhưng chị Ú không biết việc bị cáo S sử dụng xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản vào ngày 01/01/2025, nên không có căn cứ xử lý.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc xử lý đối với số tiền 4.000.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo S không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Đề nghị của người bào chữa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[11] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn S **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2025 đến ngày 08/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) ba lô màu đen có dòng chữ SHARK ở mặt ngoài, ba lô đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoát dài tay, có mũ, màu đen, phía trước ngực có dòng chữ ENCARE màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả 01 (một) xe mô tô biển số 76P1-028.97, nhãn hiệu Yamaha; số loại: Exciter; màu sơn xanh - trắng; số máy 55P1319666, số khung RLCE55P10DY319647, xe đã qua sử dụng cho anh Hồ Văn C và chị Hồ Thị Ú nhận.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh).

- Trả cho bị cáo Hồ Văn S số tiền 4.000.000 đồng tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Hồ Văn S.

Số tiền 4.000.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000313 ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi khu vực huyện Sơn Tịnh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án卷.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tân